

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ
CẢNG – KỸ THUẬT BIỂN**

**Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012**

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1-3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4-5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6-9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12-26

Hội đồng Quản trị hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cảng - Kỹ thuật Biển cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012.

1. Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cảng - Kỹ thuật Biển (“Công ty”) là doanh nghiệp hoạt động độc lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam, đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002981 ngày 23 tháng 12 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ nhất đến lần thứ 9: chủ yếu là tăng vốn điều lệ.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau :

- Khảo sát và tư vấn công trình cảng - kỹ thuật Biển, công trình thủy công trong xưởng đóng tàu;
- Khảo sát mạng lưới giao thông vận tải thủy;
- Khảo sát và tư vấn các hạng mục hạ tầng cơ sở liên quan đến các công trình cảng - kỹ thuật biển, công trình thủy công trong xưởng đóng tàu;
- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm định các công trình chuyên ngành;
- Xây dựng thực nghiệm các công trình giao thông vận tải;
- Thiết kế các công trình giao thông (cảng, đường thủy); Thiết kế các công trình thủy;
- Thiết kế các công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông);
- Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn đầu tư tài chính); Lập báo cáo đầu tư;
- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp;
- Lập quy hoạch các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp;
- Đo đạc bản đồ, thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ);
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế nội - ngoại thất công trình;
- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế cấp thoát nước công trình;
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Dịch vụ tư vấn hàng hải;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh phía Bắc của Công ty được đặt tại Nhà số 21 Tập thể Bệnh viện Nội Tiết, đường Láng Hạ - Thanh Xuân kéo dài, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được đặt tại Tòa nhà Văn phòng Portcoast 328 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 2, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Tấn Phúc	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Lộc	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Mạnh Ứng	Ủy viên
Ông Phạm Duy Đông	Ủy viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Tâm Trinh	Ủy viên

Ban Điều hành

Ông Trần Tấn Phúc	Tổng giám đốc
Ông Phạm Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Giám đốc dự án
Ông Nguyễn Mạnh Ứng	Phó Tổng giám đốc
Ông Phạm Duy Đông	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc kỹ thuật
Ông Nguyễn Danh Nam	Phó Tổng giám đốc
Ông Trương Ngọc Tường	Kỹ sư trưởng
Bà Nguyễn Thị Tâm Trinh	Giám đốc Tài chính – Nhân Sự

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Điều hành đối với Báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này đã được kiểm toán và phân tích trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Hội đồng Quản trị

Ông TRẦN TẤN PHÚC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 05 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế Cảng - Kỹ Thuật Biển

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm : Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết kế Cảng-Kỹ Thuật Biển (gọi tắt là “Công ty”), được trình bày từ trang 6 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này là thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

1. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có khoản công nợ phải thu với Công ty Cổ Phần Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải phía Nam (Tedi South) 9.765.516.627 đồng là số tạm tính. Vì vậy, nếu có bất kỳ sự điều chỉnh nào đối với các khoản nợ này thì có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.
2. Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, trong điều kiện hoạt động bình thường, báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc. Tuy nhiên, như đã nêu tại mục 3.1, mục 3.7, mục 4.10 và mục 4.20 của thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2009, năm 2010 Công ty có thực hiện đánh giá lại làm tăng giá trị tài sản cố định vô hình – quyền sử dụng đất và được ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2009 thêm khoảng 73,38 tỷ đồng, năm 2010 thêm khoảng 15,57 tỷ đồng dựa theo chứng thư thẩm định giá số 02171209/KHDN ngày 26 tháng 12 năm 2009 và theo chứng thư thẩm định giá số 03691/2010/VLAND-HCM ngày 20 tháng 12 năm 2010 do Công ty TNHH thẩm định giá Đất Việt phát hành được xác định theo giá thị trường. Ngoài ra, Công ty cũng chưa dự phòng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) đối với khoản chênh lệch tăng thêm do đánh giá lại tài sản này.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế Cảng - Kỹ Thuật Biển, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc vấn đề sau:

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 các khoản lãi hoặc lỗ của khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác chưa được ghi nhận vào Báo cáo tài chính do Công ty chưa nhận được Báo cáo tài chính của các Công ty này (như được nêu tại Thuyết minh 4.13). Vì vậy, Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho niên độ kết thúc vào ngày này có thể bị thay đổi nếu khoản lãi hoặc lỗ của khoản đầu tư trên được ghi nhận.

ĐẶNG THỊ MỸ VÂN
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số 0173/KTV

TRƯƠNG THỊ HƯƠNG
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số 1042/KTV

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		199.726.491.449	164.023.408.114
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	5.103.832.689	28.935.870.564
Tiền	111		5.103.832.689	6.853.070.564
Các khoản tương đương tiền	112		-	22.082.800.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	3.228.284.400	9.349.168.000
Đầu tư ngắn hạn	121		3.228.284.400	9.349.168.000
Dự phòng giảm giá CK đầu tư ngắn hạn	129		-	-
Các khoản phải thu	130		78.159.301.670	55.389.035.205
Phải thu khách hàng	131	4.3	8.360.585.867	10.084.183.284
Trả trước cho người bán	132	4.4	21.480.323.847	13.594.509.206
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135	4.5	48.318.391.956	31.710.342.715
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
Hàng tồn kho	140	4.6	108.488.420.679	65.078.647.438
Hàng tồn kho	141		108.488.420.679	65.078.647.438
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.746.652.011	5.270.686.907
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		58.160.175	233.932.542
Thuế GTGT được khấu trừ	152		719.540.079	551.284.349
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	4.7	3.968.951.757	4.485.470.016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		332.628.358.760	332.224.671.753
Các khoản phải thu dài hạn	210	4.8	9.765.516.627	9.765.516.627
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		9.765.516.627	9.765.516.627
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		186.760.892.584	191.275.600.626
Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	43.542.764.313	45.880.431.406
Nguyên giá	222		61.480.403.628	59.825.987.241
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.937.639.315)	(13.945.555.835)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	4.10	102.352.642.691	103.528.930.368
Nguyên giá	228		106.975.927.585	106.904.680.585
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.623.284.894)	(3.375.750.217)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	4.11	40.865.485.580	41.866.238.852
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.13	135.270.730.729	130.374.530.729
Đầu tư vào công ty con	251		105.429.873.729	105.429.873.729
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		22.287.907.000	6.469.707.000
Đầu tư dài hạn khác	258		7.552.950.000	18.474.950.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		831.218.820	809.023.771
Chi phí trả trước dài hạn	261	4.12	831.218.820	809.023.771
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		532.354.850.209	496.248.079.867

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		263.187.685.131	228.348.038.880
Nợ ngắn hạn	310		250.359.217.014	215.454.428.949
Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
Phải trả cho người bán	312	4.14	26.074.053.781	29.359.875.615
Người mua trả tiền trước	313	4.14	177.582.720.506	130.146.924.827
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	4.15	27.566.211.154	30.979.419.422
Phải trả công nhân viên	315		32.395.000	2.042.136.000
Chi phí phải trả	316	4.16	-	294.441.809
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.17	14.326.337.897	15.463.938.572
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	4.18	4.777.498.676	7.167.692.704
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
Nợ dài hạn	330		12.828.468.117	12.893.609.931
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333	4.19	12.828.468.117	12.828.468.117
Vay và nợ dài hạn	334		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	65.141.814
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		269.167.165.078	267.900.040.987
Vốn chủ sở hữu	410	4.20	269.167.165.078	267.900.040.987
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		120.870.700.000	120.870.700.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		7.625.000.000	7.625.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		88.948.714.820	88.948.714.820
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		7.460.000.000	7.460.000.000
Quỹ dự phòng tài chính	418		6.310.000.000	6.310.000.000
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		37.952.750.258	36.685.626.167
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		532.354.850.209	496.248.079.867

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
Ngoại tệ các loại		-	-
USD		108.094,50	1.620,22
JPY		29.751,00	332,00
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

NGÔ NGỌC THU NHAN
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ TÂM TRINH
Giám đốc Tài chính - Nhân sự

TRẦN TẤN PHÚC
Tổng Giám đốc

TP.HCM, ngày 22 tháng 05 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Mã số	Thuyết minh	2012 VND	2011 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		38.880.747.749	81.025.486.846
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10	5.1	38.880.747.749	81.025.486.846
Giá vốn hàng bán	11	5.2	29.776.327.040	61.038.851.630
Lợi nhuận gộp	20		9.104.420.709	19.986.635.216
Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.874.214.251	1.131.394.860
Chi phí tài chính	22	5.4	43.310.617	161.419.596
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	154.794.400
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.5	11.219.130.285	12.421.138.649
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		(283.805.942)	8.535.471.831
Thu nhập khác	31	5.6	1.727.461.276	1.758.575.098
Chi phí khác	32		130.820.237	1.325.315.100
Lợi nhuận khác	40		1.596.641.039	433.259.998
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.312.835.097	8.968.731.829
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.7	47.046.006	2.461.373.923
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.265.789.091	6.507.357.906

NGÔ NGỌC THU NHAN
 Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ TÂM TRINH
 Giám đốc Tài chính - Nhân sự

TRẦN TẤN PHÚC
 Tổng Giám đốc

TP.HCM, ngày 22 tháng 05 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

KHOẢN MỤC	Mã số	2012 VND	2011 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu từ bán hàng , cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	91.928.215.619	165.464.245.205
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(50.730.381.361)	(75.648.355.101)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(28.677.250.481)	(25.910.638.620)
Tiền chi trả lãi vay	04	-	(154.794.400)
Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	(3.485.476.091)	(5.853.742.633)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	13.546.611.240	6.844.339.438
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(23.173.681.380)	(36.067.394.776)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20	(591.962.454)	28.898.373.164
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm , xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(985.298.580)	(19.082.944.936)
Tiền thu từ thanh lý , nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
Tiền chi cho vay , mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(35.046.719.125)	(24.750.312.351)
Tiền thu hồi cho vay , bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	15.855.720.571	28.390.708.951
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(4.896.200.000)	(8.389.584.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay , cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.832.421.713	995.577.681
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(23.240.075.421)	(23.061.268.706)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu , nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn , dài hạn nhận được	33	-	2.732.739.027
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(410.000.000)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức , lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	2.322.739.027
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	(23.832.037.875)	8.159.843.485
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	28.935.870.564	20.776.027.079
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	5.103.832.689	28.935.870.564

NGÔ NGỌC THU NHAN
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ TÂM TRINH
Giám đốc Tài chính - Nhân sự

TRẦN TẤN PHÚC
Tổng Giám đốc